

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (55 -)/DA21THA

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....24/5/2023.....

Phòng thi:.....D71.108.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	114321007	Huỳnh Thị Tam	Bình	15/04/2003	Nữ	8,5	8,0	8,3	001	Tam	
2	114321015	Mai Thị Ngọc	Diễm	28/09/2003	Nữ	9,0	8,0	8,5	002	Ngọc	
3	114321044	Võ Thị Phương	Linh	20/04/2003	Nữ	9,0	8,3	8,7	003	Phương	
4	114321050	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	05/09/2003	Nữ	9,0	7,8	8,4	004	Tuyết	
5	114321053	Nguyễn Thị Trà	My	10/04/2003	Nữ	8,5	8,3	8,4	005	Trà	
6	114321080	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	14/04/2003	Nữ	9,0	7,5	8,3	006	Hồng	
7	114321089	Trần Thị Kim	Thanh	14/03/2000	Nữ	9,0	7,5	8,3	007	Kim	
8	114321117	Nguyễn Diễm	Trinh	07/03/2003	Nữ	9,0	7,0	8,0	008	Diễm	
9	114321130	Lương Thanh	Xuân	02/10/2003	Nữ	8,5	8,3	8,4	009	Thanh	
10	114321142	Nguyễn Thị Thùy	Trang	19/09/2003	Nữ	8,5	8,5	8,5	010	Thùy	
11	114321161	Đặng Trần Anh	Khoa	26/09/2003	Nam	8,5	7,8	8,2	011	Anh	
12	114321205	Trần Ngọc Đăng	Khoa	19/05/2003	Nam	8,5	8,3	8,4	012	Đăng	
13	114321282	Lưu Ngọc	Trang	07/07/2003	Nữ	9,0	8,3	8,7	013	Ngọc	

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....13.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:13.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....13.....

Tổng số tờ:.....13.....

Cán bộ coi thi 1:.....Nguyễn Văn Hải.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày ..25.. tháng ..5.. năm ..2023..

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm**Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (55 -)/DA21TTB

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

24 / 5 / 2023Phòng thi: D71.107

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110121009	Phạm Khánh	Đặng	08/03/2003	Nam	8,0	4,5	6,3	001	<u>Phạm</u>	
2	110121013	Võ Thị	Diễm	12/10/2003	Nữ	9,5	5,3	7,4	002	<u>BL</u>	
3	110121023	Trang Thành	Hiếu	01/01/2003	Nam	8,5	7,0	7,8	003	<u>Trang</u>	
4	110121028	Trần Văn Trường	Huy	20/01/2003	Nam	8,5	5,0	6,8	004	<u>Huy</u>	
5	110121034	Trần Duy	Kha	05/12/2002	Nam	8,0	6,0	7,0	005	<u>Trần</u>	
6	110121044	Nguyễn Trung	Kiên	24/04/2003	Nam	8,5	5,5	7,0	006	<u>Nguyễn</u>	
7	110121047	Hứa Phước	Lâm	13/05/2003	Nam	8,5	5,5	7,0	007	<u>Hứa</u>	
8	110121054	Trần Phát	Lộc	07/07/2003	Nam	8,0	4,0	6,0	008	<u>Trần</u>	
9	110121055	Phạm Hữu	Lộc	28/10/2003	Nam	8,5	6,0	7,3	009	<u>Phạm</u>	
10	110121063	Đinh Tấn	Mãi	03/10/2003	Nam	8,5	4,8	6,7	010	<u>Đinh</u>	
11	110121066	Trần Trung	Nghĩa	09/09/2003	Nam	8,5	5,5	7,0	011	<u>Trần</u>	
12	110121074	Diệp Tú	Như	29/11/2003	Nữ	9,5	5,8	7,7	012	<u>Diệp</u>	
13	110121087	Nguyễn Đại Hoàng	Phúc	19/10/2003	Nam	8,5	6,5	7,5	013	<u>Nguyễn</u>	
14	110121089	Bùi Lạc	Quang	01/10/2003	Nam	8,5	4,0	6,3	014	<u>Bùi</u>	
15	110121094	Trần Văn	Sang	21/07/2003	Nam	8,5	5,0	6,8	015	<u>Trần</u>	
16	110121095	Nguyễn Nhật	Tài	19/09/2003	Nam	8,0	6,0	7,0	016	<u>Nguyễn</u>	
17	110121118	Huỳnh Nguyễn Bích	Trâm	20/12/2003	Nữ	8,0	6,0	7,0	017	<u>Huỳnh</u>	
18	110121119	Nguyễn Đình	Trí	21/09/2003	Nam	8,5	6,5	7,5	018	<u>Nguyễn</u>	
19	110121120	Nguyễn Hữu	Trí	08/12/2003	Nam	8,5	5,0	6,8	019	<u>Nguyễn</u>	
20	110121121	Trần Quốc	Trọng	13/12/2003	Nam	9,0	4,8	6,9	020	<u>Trần</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20Tổng số tờ: 20Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Linh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %Trà Vinh, Ngày 25 tháng 5 năm 2023Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị LinhCán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (55 -)/DA21TTB

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TT

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

24/05/2023Phòng thi: D21.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110121124	Trương Anh Tuấn	22/09/2003	Nam	8,0	5,8	6,9	006			
2	110121130	Nguyễn Thái Vinh	08/12/2003	Nam	8,5	3,8	6,2	007			
3	110121133	Cao Thị Thúy Vy	03/05/2003	Nữ	8,0	5,0	6,5	008			
4	110121154	Nguyễn Hoàng Phúc	01/07/2003	Nam	8,5	4,8	6,7	009			
5	110121177	Trịnh Thanh Đình	23/09/2002	Nam	8,5	5,8	7,2	010			
6	110121182	Phạm Thúy Hằng	24/02/2003	Nữ	8,0	6,0	7,0	011			
7	110121187	Trần Minh Phát	28/02/2003	Nam	8,5	5,5	7,8	012			
8	110121189	Nguyễn Tấn Lộc	15/12/2003	Nam	8,5	5,3	6,9	013			
9	110121202	Nguyễn Đức Mạnh	16/03/2003	Nam	8,5	6,0	7,3	014			
10	110121209	Dương Văn Hiệp	23/07/2003	Nam	8,0	5,3	6,7	015			
11	110121228	Nguyễn Đức Thịnh	15/01/2003	Nam	8,0	4,0	6,0	016			
12	110121235	Phan Nguyễn Cảnh Thịnh	13/07/2003	Nam	8,5	7,3	7,9	017			
13	110121253	Hồ Vĩ Khang	29/09/2003	Nam	8,0	5,5	6,8	018			
14	110121270	Huỳnh Quang Vinh	29/05/2003	Nam	8,0	5,0	6,5	019			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 14Tổng số sv, hs dự đánh giá: 14Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 14Tổng số tờ: Đến nay

Cán bộ coi thi 1:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%Trà Vinh, Ngày 20 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (55 -)/DA21TTC

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
24 / 5 / 2023

Phòng thi: 071.106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	110121020	Âu Kim Hà	01/01/2003	Nữ	9,0	4,5	6,8	017	<u>M</u>		
2	110121239	Tô Chí Nguyên	21/02/2003	Nam	8,0	4,8	6,4	018	<u>T</u>		
3	117521002	Giang Quốc Huy	25/08/2003	Nam	9,0	5,3	7,2	019	<u>H</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03

Tổng số tờ: 03

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Hồng Sang

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 25 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Sơn Sơn

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (55 -)/DA21QKDA
CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: Thi
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
24/05/2023
Phòng thi: ĐH.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	112221086	Lê Thị Tố Như	19/09/2003	Nữ	9.0	6.9	7.9	004	<u>[Chữ ký]</u>		6-8

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Minh Chơn

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 20 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: [Chữ ký]

Trần Văn Lã

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: [Chữ ký]

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (55 -)/DA21QKDB

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: Tiểu luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

24/05/2023

Phòng thi: DA1.105

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	112221001	Trần Châu Bá An	08/06/2003	Nam	8,0	6,3	7,2	001	An		
2	112221004	Nguyễn Thị Phương Anh	14/07/2003	Nữ	8,0	5,0	6,5	002	Phuong		
3	112221010	Lê Diễm Chi	2003	Nữ	8,0	5,5	6,8	003	Chi		
4	112221015	Trần Ngọc Diệu	13/09/2003	Nữ	8,5	6,5	7,5	004	Diem		
5	112221017	Nguyễn Dương	22/10/2003	Nam	9,0	4,0	6,5	005	Duong		
6	112221020	Thái Ngọc Giàu	16/01/2003	Nữ	8,5	4,3	2,2	006	Giau		
7	112221037	Hà Quang Huy	09/10/2003	Nam	8,5	5,5	7,0	007	Huy		
8	112221043	Huỳnh Hoàng Khôi	02/12/2003	Nam	8,5	5,3	6,9	008	Khoi		
9	112221044	Phạm Trung Kiên	25/09/2003	Nam	8,0	5,0	6,5	009	Kien		
10	112221053	Mai Thanh Lộc	09/10/2002	Nam	8,0	3,5	5,8	010	Loc		
11	112221054	Đặng Bảo Long	03/09/2003	Nam	8,0	4,5	6,3	011	Long		
12	112221056	Huỳnh Hoàng Minh	14/06/2001	Nam	9,0	5,5	7,0	012	Minh		V
13	112221057	Huỳnh Khánh Minh	05/11/2003	Nam	9,0	5,5	7,0	013	Minh		V
14	112221059	Nguyễn Thị Diễm My	13/09/2002	Nữ	8,5	5,5	7,0	014	My		
15	112221061	Lê Thành Nam	26/06/2003	Nam	8,5	6,3	7,4	015	Nam		
16	112221070	Lê Bảo Ngọc	25/07/2003	Nữ	8,5	5,0	6,8	016	Ngoc		
17	112221071	Nguyễn Thị Như Ngọc	01/12/2003	Nữ	8,5	4,0	6,3	017	Ngoc		
18	112221077	Nguyễn Thị Thiên Nhã	13/02/2003	Nữ	8,5	6,3	7,4	018	Nha		
19	112221092	Lê Vũ Quân	21/06/2003	Nam	9,0	5,8	7,4	019	Quân		
20	112221094	Tăng Thị Ngọc Quế	12/04/2003	Nữ	8,5	4,5	6,5	020	Quế		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 19

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 19

Tổng số tờ: 19

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 25 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: Quang Sơn Sơn

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (55 -)/DA21QKDB

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

24 / 5 / 2023Phòng thi: 021106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chi
1	112221103	Sơn Đỗ Mỹ Tâm	04/01/2003	Nữ	8,5	6,3	7,4	001	<u>Chyhan</u>		
2	112221104	Nguyễn Đoàn Nhật Tân	06/12/2003	Nam	8,5	6,0	7,3	002	<u>Ng</u>		
3	112221106	Khưu Minh Tấn	10/12/2003	Nam	8,5	4,0	6,3	003	<u>tan</u>		
4	112221111	Nguyễn Văn Thảo	17/01/2003	Nam	8,5	4,0	6,3	004	<u>Ng</u>		
5	112221113	Kiến Thị Thu Thảo	15/01/2003	Nữ	8,5	5,3	6,9	005	<u>Thu</u>		
6	112221114	Phạm Thị Ngọc Thi	12/09/2003	Nữ	8,5	5,0	6,8	006	<u>Thi</u>		
7	112221122	Lê Thị Minh Thư	25/02/2003	Nữ	8,5	4,8	6,7	007	<u>Thư</u>		
8	112221127	Võ Thị Ngọc Thương	26/04/2003	Nữ	8,5	6,8	7,7	008	<u>Thư</u>		
9	112221132	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	23/08/2003	Nữ	8,5	4,5	6,5	009	<u>nan</u>		
10	112221134	Trần Điền Triều	28/03/2003	Nam	8,5	4,0	6,3	010	<u>trần</u>		
11	112221142	Nguyễn Trí Việt	25/04/2003	Nam	8,0	4,3	6,2	011	<u>Tr</u>		
12	112221158	Trần Hoàng Thái Toàn	16/04/2003	Nam	8,0	5,8	6,9	012	<u>Toàn</u>		
13	112221172	Ngô Thanh Trang	07/03/2003	Nữ	8,5	4,0	6,3	013	<u>Trang</u>		
14	112221173	Nguyễn Thị Thảo Vi	09/04/2003	Nữ	8,5	5,0	6,8	014	<u>Vi</u>		
15	112221311	Liêu Tiểu Bằng	23/03/2003	Nữ	8,0	4,8	6,4	015	<u>Liêu</u>		
16	112221323	Vô Quang Tường Vy	02/03/2003	Nam	8,5	5,3	6,9	016	<u>Vy</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 16Tổng số sv, hs dự đánh giá: 16Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 16Tổng số tờ: 16

Cán bộ coi thi 1:

Phạm Hồng Sang

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%Trà Vinh, Ngày 25 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Sơn Sơn Ba

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (55 -)/DA21QKDC

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TT

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

24/5/2023

Phòng thi: 01/109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	112221165	Võ Minh Luân	28/10/2003	Nam	8,5	5,3	6,9	005	Luân		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi: Nguyễn Phi Công

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 30 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (55 -)/DA22RHM

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
24 / 5 / 2023

Phòng thi: 021.106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116422037	Võ Lê Minh Tâm	10/07/2003	Nữ	9,0	7,0	8,0	020	<u>duy</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 21

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 25 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (55 -)/DA21KDB

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá:.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Phòng thi:.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	112121119	Cao Gia Bảo	14/06/2003	Nam	9,0	4,3	6,7	001	Bao		
2	112121134	Trần Nguyễn Trung Kiên	17/07/2003	Nam	9,0	3,0	6,0	002	Kien		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (55 -)/DA21NNAC

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá:.....TT.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....24/5/2023.....

Phòng thi:.....D21-109.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chi
1	110421081	Trương Hoàn Thiện	09/04/2003	Nam	8,0	4,5	6,3	003			

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....01.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:01.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....01.....

Tổng số tờ:.....chín mảy.....

Cán bộ coi thi 1:.....Nguyễn Minh Chơn.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày30 tháng5 năm2023.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....